

Số: /BC-UBND

Thạch An, ngày tháng 02 năm 2025

## BÁO CÁO

### Kết quả triển khai Chuyển đổi số huyện Thạch An tháng 02 năm 2025

Thực hiện Văn bản số 679/STTTT-BCVTCĐS ngày 10/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng về việc xây dựng báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số hằng tháng. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Thạch An báo cáo kết quả như sau.

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong tháng, UBND huyện, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số (CĐS) huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai trong lĩnh vực chuyển đổi số (*chi tiết danh mục văn bản tại phụ lục gửi kèm*), trong đó giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT), các Sở, ban, ngành, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn của địa phương.

#### II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

##### 1. Về kết quả, tình hình triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025

###### 1.1. Về tuyên truyền nâng cao nhận thức

- Xác định tầm quan trọng của công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, bao gồm xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số, kinh tế số. UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện; UBND các xã, thị trấn tập trung tuyên truyền phổ biến các chủ trương chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng như: Lồng ghép tại các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị tại địa phương; Thông qua hệ thống thông tin cơ sở (truyền thanh, Trang thông tin điện tử của UBND huyện các trang mạng xã hội Facebook, Zalo...);

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn (Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện), UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông của huyện. Cập nhật tin, bài về chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang Thông tin điện tử huyện.

###### 1.2. Về hoàn thiện chính sách, quy định cho chuyển đổi số

- Xác định việc CĐS, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh

tế - xã hội. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh UBND huyện xây dựng ban hành Kế hoạch hằng năm về chuyển đổi số tại đơn vị; Cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng định kỳ hằng năm; đã quan tâm bố trí nhân sự đảm nhiệm về CDS để tham mưu ban hành các kế hoạch, triển khai các nhiệm vụ về CDS theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; tiếp tục nghiên cứu triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, CDS tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện “Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 và triển khai kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực CDS số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các văn bản hướng dẫn chuyên môn của cấp trên, trong tháng, UBND huyện đã tổ chức các hoạt động, thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về CDS cho CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn. Phối hợp với các đơn vị viễn thông tổ chức hướng dẫn sử dụng dịch vụ tại một số cuộc họp xóm, tổ dân phố...qua đó đã truyền tải, nâng cao nhận thức của CBCCVC và Nhân dân về chủ trương, định hướng của tỉnh, huyện trong công tác phát triển chính quyền điện tử, hướng tới CDS.

- Lãnh đạo UBND huyện luôn quan tâm, tham gia đầy đủ các cuộc họp về CDS do tỉnh tổ chức; rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy CDS của huyện, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Trang thông tin điện tử của huyện đã lập chuyên mục riêng về CDS và đăng tải các tin, bài viết, tài liệu tuyên truyền về CDS, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

### ***1.3. Kết quả triển khai xây dựng chính quyền số***

- Thường xuyên chỉ đạo rà soát chỉnh sửa, bổ sung đảm bảo 100% CBCCVC huyện, xã, thị trấn có tài khoản, các đơn vị và cá nhân lãnh đạo có chữ ký số để sử dụng hệ thống quản lý văn bản VNPT-iOffice; yêu cầu các đơn vị trực thuộc và UBND xã, thị trấn thực hiện đảm bảo quy trình, 100% văn bản được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng, thực hiện ký số trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice (trừ văn bản mật theo quy định).

- Kết quả tính từ ngày (15/01/2025 - 14/02/2025): UBND huyện đã ban hành 430 văn bản đi điện tử ký số đạt 100%. Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến VNPT- iGate được triển khai đến 100% phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện ứng dụng trong công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính; các hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến VNPT-iGate toàn bộ quá trình tiếp nhận, xử lý,

trả kết giải quyết TTHC công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết. Thường xuyên chỉ đạo công chức Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã chủ động hướng dẫn, hỗ trợ các cá nhân, tổ chức đến thực hiện TTHC thực hiện thao tác nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

- Tiếp tục duy trì thực hiện chỉ tiếp nhận hồ sơ bằng hình thức trực tuyến đối với một số dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 1259/KH-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh; đồng thời UBND huyện đã thực hiện khai báo tài khoản ngân hàng của đơn vị trên cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến. Trong tháng, tỷ lệ hồ sơ TTHC thanh toán trực tuyến qua Cổng DVCQG toàn huyện đạt 97,18%.

- Hiện nay, tại huyện có tổng cộng 326 TTHC được cung cấp trên cổng DVCTT (trong đó: 233 TTHC cấp huyện, 93 TTHC cấp xã) với 183 TTHC trực tuyến toàn trình (trong đó: 140 TTHC cấp huyện, 43 TTHC cấp xã) và 143 TTHC trực tuyến một phần (trong đó: 93 TTHC cấp huyện, 50 TTHC cấp xã). Kết quả: Đã tiếp nhận và giải quyết 378 hồ sơ. Trong đó, số hồ sơ đã giải quyết 363/378 hồ sơ, đạt 96%; số hồ sơ quá hạn 0 hồ sơ; số hồ sơ đang giải quyết 15 hồ sơ (trong hạn 15 hồ sơ, quá hạn 0 hồ sơ). Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình đạt 100%.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công scan đầy đủ thành phần hồ sơ và đính kèm bản PDF hoặc ký số văn bản trực tiếp của lãnh đạo trên quy trình trả kết quả; Tỷ lệ số hóa hồ sơ TTHC tính đến ngày 14/02/2025 tại huyện và các xã, thị trấn (Số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận đạt 98,69%; Số hoá kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đạt 96,21%); về tỷ lệ số hóa lưu kho hồ sơ TTHC chưa cao (đạt 60,8%), nguyên do hệ thống lưu kho DVCTT thường xuyên xảy ra lỗi trong quá trình thao tác nên việc lưu kho không thực hiện được. Tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa từ kho dữ liệu đạt 0%. UBND huyện tiếp tục chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp với đơn vị cung cấp và quản trị cổng DVCTT (VNPT Cao Bằng) hỗ trợ thực hiện nghiệp vụ kỹ thuật trên hệ thống, để công chức bộ phận một cửa tiếp tục đăng tải kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

#### ***1.4. Phát triển kinh tế số và xã hội số***

UBND huyện đã bám sát Kế hoạch, hướng dẫn của UBND tỉnh, các sở, ngành về tiếp cận, tham gia chương trình CDS doanh nghiệp nhỏ và vừa, tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt tỷ lệ cao; đẩy mạnh ứng dụng CNTT và CDS trong hoạt động xúc tiến thương mại; Thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm. Thường xuyên thông tin tuyên truyền tới các doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các chủ trương, chính sách của cấp trên về CDS: tuyên truyền, vận động, khuyến

khích doanh nghiệp tham gia khảo sát CDS; tuyên truyền sử dụng nền tảng số quốc gia về sàn thương mại điện tử và cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở kinh doanh và người dân sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt; hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia sàn giao dịch điện tử Postmart,...

Công tác tuyên truyền phổ biến về các dịch vụ phát triển kinh tế số được triển khai thường xuyên, tuy nhiên, một số người dân vẫn chưa chủ động nghiên cứu áp dụng sử dụng, còn thói quen sử dụng truyền thống như: Thanh toán bằng tiền mặt, ít mua hàng qua các sàn giao dịch điện tử...

Việc thực hiện CDS trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch đang được thúc đẩy mạnh mẽ; tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ thông minh ngày càng tăng nhưng chủ yếu là tập trung tại khu vực đông dân cư, tập trung những tiện ích. UBND huyện đã quan tâm tạo kênh tương tác 2 chiều với người dân thông qua các nền tảng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến người dân được nhanh chóng, kịp thời. Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử huyện về công tác triển khai CDS. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến, cụ thể:

- Duy trì, bổ sung hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% xã, thị trấn và trên 70% hộ gia đình;
- 90% tổ dân số, xóm trên địa bàn huyện được phủ sóng di động hoặc cáp quang Internet.
- Phân đầu phủ cập dịch vụ mạng 4G, tiến tới triển khai mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 30%.
- 30% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý.
- Chỉ đạo triển khai trên các nền tảng số như: VNeiD; sổ sức khỏe điện tử; VssID (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế)...
- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.
- Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 theo chỉ đạo, định hướng của UBND tỉnh.

### **1.5. An toàn thông tin**

Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, thực hiện tốt hướng dẫn của Cục An toàn thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông khi có cảnh báo lỗ hổng bảo mật có thể ảnh hưởng đến máy tính người dùng và an toàn thông tin. Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBCCVN trong công tác bảo đảm an toàn

thông tin trên mạng; triển khai chiến dịch rà quét mã độc trên không gian mạng; triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung hoặc các phần mềm phòng, chống mã độc có bản quyền đối với các máy tính tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn. Bố trí kinh phí mua sắm các phần mềm về an toàn thông tin để bảo vệ hệ thống thông tin của đơn vị. Cử công chức tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

### **1.6. Nhân lực số**

- Hiện nay, UBND huyện đã bố trí 01 công chức phụ trách CNTT - CDS tại Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Thường xuyên cử cán bộ chuyên môn tham dự tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo, diễn tập về CDS, an toàn thông tin của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ kiêm nhiệm về CDS đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ về CDS theo chỉ đạo của UBND tỉnh, CBCCVC các cơ quan đơn vị cơ bản sử dụng thành thạo máy tính và các ứng dụng chuyên môn phục vụ trong công việc; khai thác tốt các thông tin cần thiết trên Internet để áp dụng vào thực tiễn thực hiện triển khai nhiệm vụ CDS.

### **1.7. Hạ tầng số**

Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã kết nối đến 100% UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và được giám sát bởi hệ thống giám sát của Cục Bưu điện Trung ương, mạng internet băng rộng cáp quang phủ rộng tới các xã. Duy trì đảm bảo 100% CBCCVC huyện, xã, thị trấn được trang bị máy tính (*trừ các máy tính phục vụ soạn thảo văn bản mật*) được kết nối internet băng rộng đầy đủ 100% để thực hiện các nhiệm vụ được giao, kết nối Internet, kết nối an toàn, thông suốt các mạng LAN và trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) giữa UBND huyện và UBND các xã, thị trấn để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin môi trường mạng. Thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính cá nhân, máy in, máy scan, gia hạn chữ ký số theo quy định...đảm bảo đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT theo từng chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử tại UBND huyện, UBND xã, thị trấn; hiện nay 100% các lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và lãnh đạo UBND các xã, thị trấn đều thực hiện ký số các văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-iOffice. Duy trì hoạt động và nâng cấp trang thông tin điện tử huyện theo hướng dẫn, đảm bảo quy định pháp luật. Hệ thống hội nghị trực tuyến được triển khai và duy trì thường xuyên phục vụ các cuộc họp, hội nghị định kỳ hằng tháng và đột xuất giữa Trung ương, tỉnh với huyện, xã. CBCCVC, người dân cơ bản đã có thiết bị thông minh kết nối internet phục vụ cho công việc, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

## **2. Kết quả, tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh năm 2025**

Bám sát các văn bản của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành chỉ đạo, định hướng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch hoạt động của Ủy ban năm 2025, UBND huyện đã chỉ đạo:

- Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tiếp tục nêu cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của huyện, Ban Chỉ đạo huyện về chuyển đổi số; trên cơ sở Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của UBND huyện, khẩn trương xây dựng Kế hoạch và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể về chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế, đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo để thúc đẩy chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương mình; tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề án, dự án đầu tư về công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã được phê duyệt theo quy định. Đồng thời tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa và Truyền thông và các cơ quan đơn vị địa phương trên địa bàn huyện tiếp tục đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số quốc gia, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số...

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong quá trình triển khai, thực hiện thực hiện các nội dung theo bộ tiêu chí đánh giá mức độ xây dựng chính quyền điện tử. Kinh phí dành cho đầu tư hạ tầng CNTT, ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, công tác CDS chưa đáp ứng với nhu cầu thực tế.

- Thực hiện chủ trương của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi hệ thống truyền thanh truyền thống sang hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hiện nay, tại huyện chưa thực hiện chuyển đổi toàn bộ hệ thống, do quá trình triển khai thực hiện các nguồn kinh phí còn gặp nhiều vướng mắc.

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT ở một số cấp xã chưa đồng bộ; việc triển khai các giải pháp bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại một số cơ quan đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; Tỷ lệ máy tính được trang bị phần mềm diệt viruts chưa đảm bảo quy định. Còn xảy ra tình trạng lộ lọt tài khoản hệ thống Quản lý văn bản điều hành.

- Việc phát sinh hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình và một phần do người dân thực hiện chưa cao (cơ bản là cán bộ công chức nhà nước hỗ trợ người dân thực hiện) mặc dù huyện đã thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện; do thói quen người dân vẫn đến trực tiếp và chưa chủ động nghiên cứu tìm hiểu để tự thực hiện.

- Hoạt động của Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn chưa đạt so với yêu cầu đề ra; một số mục trên giao diện không có nội dung hoặc nội dung còn sơ sài; việc phối hợp cung cấp tin bài của các cơ quan, đơn vị còn hạn chế.

- Tổ CĐSCĐ đã được thành lập, tuy nhiên hoạt động chưa thật sự hiệu quả do hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ để thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ người dân thực hiện các ứng dụng hệ thống chuyển đổi số và không có kinh phí hoạt động, hỗ trợ các thành viên. Một số đơn vị xóm thuộc khu vực khó khăn, chưa có sóng điện thoại di động, sóng yếu, không ổn định...; nhân sự thuộc thành phần quy định của Tổ CNSCĐ chưa có điện thoại thông minh nên khó khăn trong việc thành lập và thông tin liên lạc, lựa chọn nhân sự để thành lập.

## **2. Nguyên nhân**

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông, bên cạnh những mặt tích cực phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, và nhu cầu tìm hiểu, trao đổi thông tin của người dân, giao thương mua bán...trên không gian mạng; Xuất hiện tình trạng lợi dụng không gian mạng (mạng xã hội) để nói xấu, công kích, bôi nhọ tổ chức, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cá nhân; quảng cáo, thông tin sai sự thật...Tuy đã có chế tài xử lý vi phạm cụ thể, nhưng gặp khó khăn trong nghiệp vụ theo dõi, phát hiện, điều tra tài khoản cung cấp, chia sẻ thông tin vi phạm.

- Các nhà văn hoá trên địa bàn huyện chưa được trang bị Internet (Wifi miễn phí) để thực hiện các hoạt động của Tổ CĐSCĐ và phục vụ người dân tham gia các hoạt động chuyển đổi số (hiện nay đang thực hiện trang bị Wifi miễn phí cho nhà văn hóa xã theo chương trình mục tiêu quốc gia).

- Ban chỉ đạo CDS cấp xã tuy đã được hợp nhất nhưng sự tiếp cận về công dịch vụ công trực tuyến cũng như các nội dung khác liên quan đến CDS còn hạn chế để hướng dẫn Nhân dân trên địa bàn triển khai thực hiện và tìm hiểu thông tin. Một số xã, thị trấn chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác Chuyển đổi số (CDS) và chưa có công chức chuyên môn về CNTT, chủ yếu là công chức kiêm nhiệm nên quá trình triển khai thực hiện CDS trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn và chưa đảm bảo thời gian quy định.

- Kinh phí, cơ chế, chính sách để thực hiện công tác CDS còn hạn chế nên còn khó khăn trong việc tuyên truyền nhân dân.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI**

### **1. Phương hướng**

#### **a) Phát triển Chính quyền số:**

- 100% văn bản của các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn gửi đến UBND huyện, văn bản luân chuyển trong nội bộ cơ quan dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 100% văn bản trao đổi giữa UBND huyện và các đơn vị liên quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt từ 45% trở lên; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% thông tin được cung cấp trên Trang thông tin điện tử của huyện và trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn theo quy định.

- Trên 95% máy tính cán bộ công chức viên chức trên địa bàn huyện được cài đặt phần mềm phòng chống, mã độc, phần mềm diệt virus.

- Tối thiểu 60% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất;

- Phần đầu ít nhất 60% dữ liệu quản lý của các cơ quan nhà nước được số hóa, chuẩn hóa, đáp ứng các yêu cầu sẵn sàng tích hợp, kết nối, chia sẻ và lưu trữ tập trung trên nền tảng điện toán đám mây;

- Tối thiểu 70% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng mạng viễn thông, công nghệ thông tin sẵn sàng đáp ứng cho chuyển đổi địa chỉ IPv4 sang địa chỉ IPv6;

- Tối thiểu 80% các hệ thống thông tin, CSDL quan trọng được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ;

- Phần đầu 80% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số;

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia;

- 90% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn tỉnh theo lộ trình của Chính phủ; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở của tỉnh kết nối liên thông trên 70% cơ sở dữ liệu của các sở, ngành để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời.

#### b) Phát triển kinh tế số:

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nền tảng chuyển đổi số đạt tối thiểu 40%.

- Tối thiểu 40% doanh nghiệp trên địa bàn huyện ứng dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất, kinh doanh; 70% trở lên doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử đạt 100%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 5%.
- Từ 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài nguyên và Môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp huyện.
- 100% Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thực hiện nộp thuế điện tử.
- + Phần đầu có ít nhất 20% doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, hộ kinh doanh, cán bộ công chức, viên chức được tham gia các chương trình tập huấn về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử (TMĐT), Chuyển đổi số. Từng bước hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số và hợp tác xã số.

c) Phát triển xã hội số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% địa bàn xã và trên 60% hộ gia đình;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%;
- Trên 45% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt trên 60%.

## 2. Giải pháp

- Bám sát chủ trương, định hướng, chỉ đạo của UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn cấp trên (*Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng năm 2025, Đề án chuyển đổi số tỉnh và các văn bản liên quan khác...*), tiếp tục ban hành các văn bản để cụ thể hóa triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung được giao; Trên cơ sở hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên, phối hợp duy trì triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo triển khai thực hiện cung cấp các dữ liệu trên địa bàn huyện.
- Duy trì các nền tảng số phục vụ hoạt động chính quyền số tại huyện; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số thông qua việc người dân được trang bị đầy đủ kỹ năng số, tham gia vào quá trình phát triển dữ liệu số, góp phần phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.
- Tổ chức các hoạt động, thông tin tuyên truyền, hướng dẫn đưa các nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân để thúc đẩy chuyển đổi số, đưa hoạt động của người dân lên môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số, qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số, làm cho người dân thấy công nghệ là thứ dễ dàng, thiết thực; đưa chuyển đổi số vào cuộc sống bắt đầu từ người dân, lấy người dân làm trung tâm, tạo nên cộng đồng số.

- Đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện đặc biệt là đối với các lĩnh vực thiết yếu (y tế, giáo dục...) và các hoạt động giao thương, thương mại trong hoạt động thường ngày của người dân.

- Thực hiện đảm bảo công tác an toàn thông tin mạng trong công tác chuyển đổi số tại huyện.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng tổ chức, đào tạo tập huấn cụ thể với hình thức trực tiếp hướng dẫn để đảm bảo về kỹ năng nghiệp vụ và đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Tổ CDSCĐ để kịp thời động viên, khuyến khích các thành viên thực hiện nhiệm vụ theo chủ trương, chỉ đạo về chuyển đổi số.

- Mở lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho các đơn vị quản lý nhà nước ở cơ sở trong công tác quản lý, phát hiện, xử lý các thông tin xấu, độc, sai sự thật...không đúng với chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên không gian mạng.

- Chỉ đạo các đơn vị viễn thông cung cấp miễn phí hoặc có chế độ ưu đãi đối với việc cung cấp Internet (Wifi) miễn phí công cộng tại các nhà văn hóa trên địa bàn các huyện, thành phố để người dân tiếp cận các thông tin và phục vụ nhu cầu tham gia các phần mềm, hệ thống chuyển đổi số của chính quyền.

Trên đây là Báo cáo Kết quả triển khai công tác Chuyển đổi số tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Thạch An./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh (b/c);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD Chuyển đổi số huyện;
- Lưu: VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nông Long Giang**

## DANH MỤC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH

(Kèm theo Báo cáo số           /BC-UBND, ngày    /02/2025 của UBND huyện)

| STT | Số ký hiệu    | Ngày văn bản | Trích yếu                                                                                                                                                                                              |
|-----|---------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 232/UBND-VHTT | 12/02/2025   | Vv đóng góp ý kiến đối với Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Cao Bằng                 |
| 2   | 208/UBND-VHTT | 10/02/2025   | V/v cung cấp danh sách chi tiết hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025                                                                                                                                        |
| 3   | 213/UBND-VHTT | 10/02/2025   | V/v triển khai thực hiện Công văn số 8733/VPCP-KSTT ngày 27/11/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc chuẩn hoá thông tin các khoản thu ngân sách nhà nước                                               |
| 4   | 288/CV-UBND   | 06/02/2025   | V/v tuyên truyền, phổ biến các sản phẩm thuộc Tiểu dự án giảm nghèo về thông tin Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững                                                                    |
| 5   | 165/UBND-VHTT | 23/01/2025   | V/v đề xuất nhiệm vụ, nhu cầu kinh phí triển khai các nhiệm vụ Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030                                                                                                       |
| 6   | 255/CV-UBND   | 22/01/2025   | Vv triển khai văn bản Hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu thuộc tiêu chí số 8 (Thông tin và Truyền thông) trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 |
| 7   | 30/BC-UBND    | 15/01/2025   | Báo cáo Kết quả triển khai Chuyển đổi số huyện Thạch An tháng 01 năm 2025                                                                                                                              |